CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66 /2026/QĐ-CTUBND	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, trách nhiệm tổ chức phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, trách nhiệm tổ chức phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp, phân công trách nhiệm thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, công tác tổ chức phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Quyết định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng, các công trình xây dựng thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư

1. Giao Sở Tài chính thực hiện các nội dung sau:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho một trong các đơn vị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15, điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15.

b) Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm A do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; đối với dự án nhóm B, nhóm C do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư nếu xét thấy cần thiết.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm B, nhóm C do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, trừ dự án tại điểm b khoản này.

2. Giao cơ quan, đơn vị lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại điểm a khoản 1 Điều này tổ chức hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.

Điều 3. Trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư

Phân cấp cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Điều 44 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

Điều 4. Trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

1. Giao cơ quan chuyên môn trực thuộc có chuyên ngành quản lý phù hợp với tính chất, nội dung dự án làm cơ quan chủ trì thẩm định, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (trừ dự án tại khoản 2 Điều này); tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quyết định đầu tư dự án.

2. Đối với dự án có nội dung chỉ là công tác giải phóng mặt bằng

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phá dỡ công trình xây dựng

1. Giao Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương theo chuyên ngành quản lý tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cưỡng

chế phá dỡ và tổ chức thực hiện phá dỡ công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trừ công trình nêu tại khoản 2 Điều này.

2. Giao Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh theo phạm vi quản lý tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cưỡng chế phá dỡ và tổ chức thực hiện phá dỡ công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng đã được trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo các quy định phân cấp trước đây thì các cơ quan này tiếp tục thẩm định theo thẩm quyền. Việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp thẩm định điều chỉnh) được thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 8;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Thanh.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn